

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Giúp HS ôn tập văn viết thư

2. Kỹ năng

- HS viết được một lá thư cho thầy/cô giáo cũ. Lá thư có đầy đủ bố cục, trình bày sạch sẽ, lời lẽ trong thư chân thành, giàu tình cảm.

3. Thái độ

- Giáo dục lòng biết ơn thầy cô

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, bảng đánh giá.

- HS: SGK, Bút, vở

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(5p) - Một lá thư có cấu tạo gồm mấy phần? Đó là những phần nào? Nêu cấu tạo của từng phần? - GV dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành các bạn trả lời
2. . Hoạt động thực hành: (27p) * Mục tiêu: - HS viết được một lá thư cho thầy/cô giáo cũ. Lá thư có đầy đủ bố cục, trình bày sạch sẽ, lời lẽ trong thư chân thành, giàu tình cảm. * Cách tiến hành: <u>Đề bài:</u> <i>Em hãy viết thư cho thầy/cô giáo cũ để thăm hỏi và kể cho thầy/cô nghe về tình hình học tập của em từ đầu năm đến nay.</i>	
a. Giúp HS tìm hiểu đề bài - Yêu cầu HS đọc đề bài, chép đề và gạch chân các từ ngữ quan trọng +Đề bài yêu cầu viết thư cho ai? +Mục đích viết thư là gì? +Viết thư cho thầy cô, lời xưng hô như thế nào? + Phần cuối thư cần viết những gì?	- 1 HS đọc đề bài. - Lớp chép bài và thực hiện theo yêu cầu +Viết thư cho thầy/cô giáo cũ (dạy Mầm non, lớp 1,2,3) + Thăm hỏi và kể cho thầy cô nghe tình hình học tập từ đầu năm đến giờ + Xưng hô lịch sự, trang trọng
b. Tổ chức cho HS viết bài - Yêu cầu HS viết bài vào vở	+ Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn - HS viết bài vào vở

- GV chữa lỗi cho HS, viết câu HS dùng từ và diễn đạt chưa tốt lên bảng để cả lớp chữa.

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Ghi nhớ bố cục bài văn viết thư
- Thay đổi mục đích viết thư để tạo ra những đề bài mới

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

PHIẾU KT1: CHÚNG TA ĐÃ HỌC ĐƯỢC NHỮNG GÌ VỀ CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ?

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn tập các kiến thức về:
 - + Sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.
 - + Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng.
 - + Cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hoặc ăn thừa chất dinh dưỡng và các bệnh lây qua đường tiêu hoá.
 - + Dinh dưỡng hợp lí.
 - + Phòng tránh đuối nước.

2. Kỹ năng

- Kỹ năng chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ và phòng tránh tai nạn, thương tích

3. Thái độ

- Có ý thức thực hiện theo bài học

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng

- GV: + Ô chữ, vòng quay, phần thưởng.
+ Nội dung thảo luận ghi sẵn trên bảng lớp
- HS: Chuẩn bị phiếu đã hoàn thành, các mô hình rau, quả, con giống.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi.
- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

<p>1. Khởi động (5p)</p> <p>+Nên làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước?</p> <p>- GV nhận xét, khen/ động viên.</p>	<p>- TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét</p> <p>+<i>Không chơi đùa gần ao, sông, suối. Giếng nước phải được xây thành cao, có nắp đậy. ...</i></p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: - Ôn tập được một số KT về con người và sức khoẻ. Hình thành KN chăm sóc sức khoẻ bản thân, phòng tránh tai nạn, thương tích.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp</p>	
<p>Thảo luận về chủ đề: Con người và sức khỏe.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm thảo luận và trình bày về nội dung mà nhóm mình nhận được.</p> <p>1. Quá trình trao đổi chất của con người.</p> <p><i>Nhóm 1: Trong quá trình sống, con người lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì?</i></p> <p>- <i>Cơ quan nào có vai trò chủ đạo trong quá trình trao đổi chất?</i></p> <p>2. Các chất dinh dưỡng cần cho cơ thể người.</p> <p><i>Nhóm 2: Kể tên các nhóm chất dinh dưỡng mà cơ thể cần được cung cấp đầy đủ thường xuyên?</i></p> <p>+ <i>Tại sao chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?</i></p> <p>3. Các bệnh thông thường.</p> <p><i>Nhóm 3: Kể tên và nêu cách phòng tránh một số bệnh do thiếu hoặc thừa</i></p>	<p style="text-align: center;">Nhóm 4 - Lớp</p> <p>- Các nhóm thảo luận, sau đó đại diện các nhóm lần lượt trình bày.</p> <p>+<i>Trong quá trình sống, con người lấy thức ăn nước uống từ môi trường và thải ra môi trường những chất cặn bã.</i></p> <p>+ <i>Các cơ quan hô hấp, tiêu hoá, tuần hoàn và bài tiết.</i></p> <p>- <i>Gồm có 4 nhóm:</i></p> <p>+ <i>Nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường.</i></p> <p>+ <i>Nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm.</i></p> <p>+ <i>Nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo.</i></p> <p>+ <i>Nhóm thức ăn chứa nhiều chất vi- ta- min, khoáng.</i></p> <p>- <i>Vì không có một loại thức ăn nào có thể cung cấp đủ các chất cần thiết cho hoạt động sống của cơ thể...</i></p> <p>- Một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng:</p>

<p>chất dinh dưỡng và bệnh lây qua đường tiêu hoá?</p> <p>* KNS: Phòng một số bệnh lây qua đường tiêu hoá: Giữ vệ sinh ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường...</p> <p>4. Phòng tránh tai nạn sông nước. <i>Nhóm 4: Nên và không nên làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước?</i></p> <p>- GD KNS: Phòng tránh tai nạn đuối nước. - GV tổng hợp ý kiến của HS và nhận xét.</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>+ <i>Bệnh suy dinh dưỡng: Cân cho trẻ ăn đủ chất và đủ lượng. Đối với trẻ em cần được theo dõi...</i></p> <p>+ <i>Bệnh béo phì: ăn uống hợp lí, rèn luyện tập thói quen ăn uống điều độ, ăn chậm, nhai kĩ....</i></p> <p>+ <i>Không nên chơi gần ao hồ, sông suối. Giếng nước phải được ...</i></p> <p>+ <i>Chấp hành tốt các quy định về an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông đường thuỷ...</i></p> <p>- Ghi nhớ các quy tắc an toàn khi tập bơi</p> <p>- Giới các địa điểm mà các em có thể học bơi tại địa phương</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 2 tháng 11 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐỘNG TỪ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu thế nào là động từ (từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật: người, sự vật, hiện tượng).

2. Kỹ năng

- Nhận biết được động từ trong câu hoặc thể hiện qua tranh vẽ (BT mục III).

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài..

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn ở bài tập 1 phần nhận xét.
+ Tranh minh họa trang 94, SGK (phóng to nếu có điều kiện)
+ Giấy khổ to và bút dạ.
- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi học tập
- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) - Dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành KT (15p) * Mục tiêu: Hiểu thế nào là động từ (từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật: người, sự vật, hiện tượng). * Cách tiến hành:	
a. Nhận xét: Bài 1: Đọc đoạn văn sau. Bài 2: - Gọi 1 HS đọc yêu cầu - Gọi HS phát biểu ý kiến. Các HS khác nhận xét, bổ sung. - Kết luận lời giải đúng. * KL: Các từ nêu trên chỉ hoạt động, trạng thái của người, của vật. Đó là động từ, vậy động từ là gì?	Cá nhân – Nhóm 4- Lớp - HS thực hiện theo HD của GV. - 2 – 3 HS đọc đoạn văn. - HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm các từ theo yêu cầu. Đ/a: - Chỉ hoạt động của anh chiến sĩ hoặc của thiếu nhi: <i>nhìn, nghĩ, thấy</i> . - Chỉ trạng thái của các sự vật. + Cửa dòng thác: <i>đổ</i> (đổ xuống) + Cửa lá cờ: <i>bay</i> . - Động từ là những từ chỉ hoạt động trạng thái của sự vật.
b. Ghi nhớ: - Gọi HS đọc phần <i>Ghi nhớ</i> . - Yc HS lấy ví dụ về động từ.	- 3 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm để thuộc ngay tại lớp. - HS nêu ví dụ: + Từ chỉ hoạt động: <i>ăn, xem, kể chuyện, múa hát, đi chơi, đi xe đạp, chơi điện tử...</i> + Từ chỉ trạng thái: <i>bay là là, lượn vòng, yên lặng...</i>

3. Hoạt động thực hành (18p)

* **Mục tiêu:** Viết tên các hoạt động và gạch chân được động từ. Nhận biết được động từ trong câu, nói tên được động từ qua cử chỉ, động tác không lời của bạn

* **Cách tiến hành:**

Bài 1: Viết tên các hoạt động em thường...

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 và tìm từ. Nhóm nào xong trước dán phiếu lên bảng để các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Kết luận về các từ đúng.
- Khen nhóm tìm được nhiều động từ.

Bài 2: Gạch dưới động từ trong đoạn văn sau:

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi. Dùng bút ghi vào vở nháp.
- Gọi HS trình bày, HS khác theo dõi, bổ sung (nếu sai).
- Kết luận lời giải đúng.

Bài 3: Trò chơi “ Xem kịch câm” Nói tên...

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu
- Treo tranh minh họa và gọi HS lên bảng chỉ vào tranh để mô tả trò chơi.

- Tổ chức cho HS thi biểu diễn kịch câm theo nhóm.

- GV đi gợi ý các hoạt động cho từng nhóm.

Ví dụ:

Nhóm 2- Lớp

- Thực hiện theo yêu cầu của GV.

Đ/a: Các hoạt động ở nhà: *Đánh răng, rửa mặt, ăn cơm, uống nước, đánh cốc chén, trồng em, quét nhà, tưới cây, tập thể dục, cho gà ăn, cho mèo ăn, nhặt rau, vo gạo, đun nước, pha trà, nấu cơm, gấp quần áo, làm bài tập, xem tivi, đọc truyện, chơi điện tử...*

Các hoạt động ở trường: *Học bài, làm bài, nghe giảng, lau bàn, lau bảng, kê bàn ghế, chăm sóc cây, tưới cây, tập thể dục, sinh hoạt sao, chào cờ, hát, múa, kể chuyện, tập văn nghệ, diễn kịch...*

- HS đọc lại các từ vừa tìm được

Nhóm 2 –Lớp

- Thực hiện theo yêu cầu của GV.

Đ/a:

a/. *đến- yết kiến- cho- nhận – xin – làm – dù – có thể- lặn.*

b/. *mỉm cười- ưng thuận- thử- bẻ- biến thành- ngắt- thành- tương- có.*

Nhóm 4- Lớp

- 1 HS đọc thành tiếng. 2 HS lên bảng mô tả.

- Thực hiện theo yêu cầu của GV.

VD:

+Bạn nam làm động tác cúi gập người xuống. Bạn nữ đoán động tác: *Cúi.*

+ Bạn nữ làm động tác gãi đầu vào tay, mắt nhắm lại. Bạn nam đoán đó là hoạt động: *Ngủ.*

- Từng nhóm 4 HS biểu diễn các hoạt động có thể nhóm bạn làm bằng các cử chỉ, động tác. Đảm bảo HS nào cũng được biểu diễn và đoán động tác.

*Động tác trong học tập: *mượn sách (bút, thước kẻ), đọc bài, viết bài, mở cặp, cắt sách vở, phát biểu ý kiến.*

*Động tác khi vui chơi, giải trí: *Chơi cờ, nhảy dây, trồng nụ trồng hoa, kéo co, đá cầu, bơi, tập thể dục, chơi điện tử, đọc chuyện...*

- Nhận xét, khen nhóm diễn được nhiều động tác khó và đoán đúng động từ chỉ hoạt động của nhóm bạn.

4. Hoạt động ứng dụng (1p)

5. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Ghi lại 10 động từ chỉ hoạt động, trạng thái vào sổ tay.

- Đặt 1 câu có 5 động từ.

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

**Tiết 45: THỰC HÀNH VẼ HÌNH CHỮ NHẬT
THỰC HÀNH VẼ HÌNH VUÔNG**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Ôn tập kiến thức về 2 đt vuông góc, 2 đt song song

2. Kỹ năng

- Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông (bằng thước kẻ và ê ke).

3. Thái độ

- Tính chính xác, cẩn thận, làm việc nhóm tích cực

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: 1a, 2a (tr 54). Bài 1a, 2a (tr 55),

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Thước thẳng, ê ke (dùng cho GV và cho HS)

- HS: Vở BT, bút, ê-ke

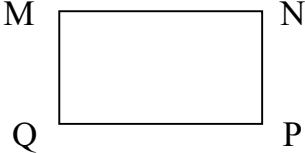
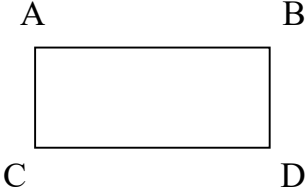
2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p)	

<p>- GV dẫn vào bài mới</p>	<p>- HS cùng hát và vận động dưới sự điều hành của TBVN</p>
<p>2. Hoạt động thực hành: (30p) * Mục tiêu: Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông (bằng thước kẻ và ê ke). * Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: a. Hướng dẫn vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh: - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật MNPQ và hỏi HS:</p> <p>+ Các góc ở các đỉnh của hình chữ nhật MNPQ là góc gì? + Hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau có trong hình chữ nhật MNPQ? * GV: Dựa vào các đặc điểm chung của hình chữ nhật, ta sẽ thực hành vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh cho trước. VD: Vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài 4 cm và chiều rộng 2 cm. - GV yêu cầu HS vẽ từng bước như SGK giới thiệu: + Vẽ đoạn thẳng CD có chiều dài 4 cm. GV vẽ đoạn thẳng CD (dài 4 cm) trên bảng. + Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D, trên đường thẳng đó lấy đoạn thẳng DA = 2 cm. + Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại C, trên đường thẳng đó lấy CB = 2 cm. + Nối A với B ta được hình chữ nhật ABCD.</p> <p>b. Hướng dẫn vẽ hình vuông theo độ dài cạnh cho trước: + Hình vuông có độ dài các cạnh như thế nào với nhau? + Các góc ở các đỉnh của hình vuông là các góc gì? VD: Vẽ hình vuông có cạnh dài 3 cm.</p>	<p>- HS cả lớp vẽ hình vào giấy nháp.</p>  <p>+ Các góc này đều là góc vuông. + Cạnh MN song song với QP, cạnh MQ song song với PN.</p> <p>- HS vẽ vào giấy nháp – Trình bày các bước</p>  <p>+ Các cạnh bằng nhau. + Là các góc vuông.</p>

- GV hướng dẫn HS thực hiện từng bước vẽ như trong SGK:

+ Vẽ đoạn thẳng $DC = 3\text{ cm}$.

+ Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D và tại C . Trên mỗi đường thẳng vuông góc đó lấy đoạn thẳng $DA = 3\text{ cm}$, $CB = 3\text{ cm}$.

+ Nối A với B ta được hình vuông $ABCD$.

- Gọi HS nêu các bước như phần bài học của SGK.

c. Làm bài tập:

Bài 1(tr 54): GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.

- GV yêu cầu HS tự vẽ hình chữ nhật có chiều dài 5 cm , chiều rộng 3 cm , sau đó đặt tên cho hình chữ nhật.

- GV yêu cầu HS nêu cách vẽ của mình trước lớp.

- GV nhận xét.

Bài 2(tr 54): Vẽ hình chữ nhật có chiều dài 4 cm , chiều rộng 3 cm .

Bài 1(tr 55):

- GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự vẽ hình vuông có độ dài cạnh là 4 cm , tính chu vi và diện tích của hình.

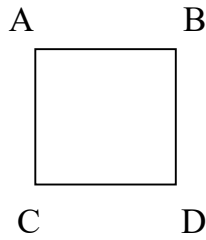
- GV yêu cầu HS nêu rõ từng bước vẽ của mình.

Bài 2(tr55): Vẽ theo mẫu:

4. HĐ ứng dụng (1p)

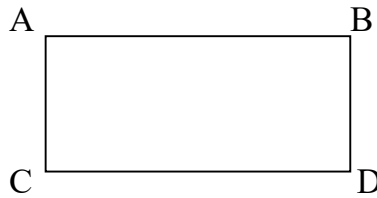
5. HĐ sáng tạo (1p)

- HS vẽ hình vuông $ABCD$ theo từng bước hướng dẫn của GV.



- HS đọc yêu cầu bài tập

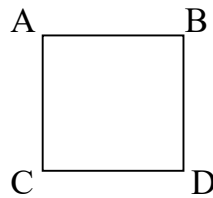
- HS vẽ hình, nêu cách vẽ hình



- HS đọc yêu cầu bài tập:

- HS vẽ hình

- 1 HS lên bảng. Lớp làm bài vào vở.



- 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.

- HS vẽ.

- Ghi nhớ cách vẽ hình vuông, hình chữ nhật

- Thực hành làm bài tập số 3 (tr 54) và bài số 3 (tr 55)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....
.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Xác định được mục đích trao đổi, vai trong trao đổi; lập được dàn ý rõ nội dung của bài trao đổi để đạt mục đích.

2. Kỹ năng

- Bước đầu biết đóng vai trao đổi và dùng lời lẽ, cử chỉ thích hợp nhằm đạt mục đích thuyết phục.

3. Thái độ

- Có thái độ đúng mực trong giao tiếp để đạt được mục đích giao tiếp

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

* **KNS:** Thể hiện sự tự tin. Lắng nghe tích cực. Thương lượng. Đặt mục tiêu, kiên định.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng lớp ghi sẵn đề bài.

+ Phiếu nhóm.

- HS: Vở BT, sgk.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành: (30p) * Mục tiêu: Xác định được mục đích trao đổi, vai trong trao đổi; lập được dàn ý rõ nội dung của bài trao đổi để đạt mục đích. * Cách tiến hành:	
* Cách tiến hành: Đề bài: Em có nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu... ... * Tìm hiểu đề: - GV đọc lại, phân tích, dùng phấn màu gạch chân những từ ngữ quan trọng: <i>nguyện vọng, môn năng khiếu, trao đổi, anh (chị), ủng hộ, cùng bạn đóng vai.</i> - Gọi HS đọc gợi ý, yêu cầu HS trao đổi và trả lời câu hỏi.	Cá nhân - Nhóm 2 – Lớp - 2 HS đọc đề bài. - Gạch chân các từ quan trọng trong đề bài Đề bài: Em có <u>nguyện vọng</u> học thêm một <u>môn năng khiếu</u> - 3 HS nối tiếp nhau đọc gợi ý 1, 2, 3. - Trao đổi và thảo luận cặp đôi để trả lời.

<p>+ Nội dung cần trao đổi là gì?</p> <p>+ Đối tượng trao đổi với nhau ở đây là ai?</p> <p>+ Mục đích trao đổi là để làm gì?</p> <p>+ Hình thức thực hiện cuộc trao đổi này như thế nào?</p> <p>+ Em chọn nguyện vọng nào để trao đổi với anh (chị)?</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm. - Gv theo dõi từng nhóm giúp đỡ.</p> <p>* Thi trình bày trước lớp</p> <p>- Tổ chức cho từng cặp HS trao đổi. - Yêu cầu HS dưới lớp theo dõi, nhận xét cuộc trao đổi theo các tiêu chí sau:</p> <p>+ Nội dung trao đổi có đúng đề tài không? + Cuộc trao đổi có đạt được mục đích đặt ra không? + Lời lẽ, cử chỉ của hai bạn đã phù hợp chưa, có giàu sức thuyết phục chưa? + Bạn đã thể hiện được tài khéo léo của mình chưa? Bạn có tự nhiên, mạnh dạn khi trao đổi không?</p> <p>Ví dụ về cuộc trao đổi hay, đúng chuẩn (GV có thể cho HS diễn mẫu).</p>	<p>+ Trao đổi về nguyện vọng muốn học thêm một môn năng khiếu của em.</p> <p>+ Đối tượng trao đổi ở đây là em trao đổi với anh (chị) của em.</p> <p>+ Mục đích trao đổi là làm cho anh chị hiểu rõ nguyện vọng của em, giải đáp những khó khăn, thắc mắc mà anh (chị) đặt ra để anh (chị) hiểu và ủng hộ em thực hiện nguyện vọng ấy.</p> <p>+ Em và bạn trao đổi. Bạn đóng vai anh chị của em.</p> <p>*Em muốn đi học múa vào buổi chiều tối. *Em muốn đi học vẽ vào các buổi sáng thứ bảy và chủ nhật. *Em muốn đi học võ ở câu lạc bộ võ thuật.</p> <p>- HS hoạt động theo nhóm: + HS đọc thầm lại gợi ý 2, hình dung câu trả lời, giải đáp thắc mắc anh chị đặt ra. + HS chọn bạn (đóng vai người thân), cùng tham gia trao đổi, thống nhất dàn ý đối đáp (viết ra nháp). - Thực hành trao đổi, lần lượt đổi vai cho nhau, nhận xét, góp ý kiến, bổ sung hoàn thiện bài tập.. - Từng cặp HS thi đóng vai trao đổi trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét sau từng cặp.</p> <p>- Bình chọn cặp khéo léo nhất lớp.</p>
<p>Em gái</p>	<p>- Anh ơi, sắp tới trường em có mở lớp dạy trường quyền. Em muốn đi học. Anh ủng hộ em nhé!</p>